



TRẦN NGỌC VƯƠNG

VĂN HỌC VIỆT NAM

DÒNG RIÊNG
GIỮA NGUỒN CHUNG



YÊN
ỆU



NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

TRẦN NGỌC VƯƠNG

VĂN HỌC VIỆT NAM

DÒNG RIÊNG
GIỮA NGUỒN CHUNG



NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Văn học Việt Nam dòng riêng giữa nguồn chung được xuất bản lần đầu tiên năm 1997, và từ khi ra đời đến nay, cuốn sách là một trong những tác phẩm “gối đầu giường” của nhiều thế hệ sinh viên, học giả, nhà nghiên cứu.

Cuốn sách tập hợp những bài viết tâm huyết, sâu sắc của GS.TS Trần Ngọc Vương. Qua cuốn sách, “cái dòng riêng văn học dân tộc được giải mã, được phân tích, được đọc, cắt nghĩa và diễn dịch thông qua việc đặt trong nguồn chung của lịch sử và lịch sử tư tưởng của Việt Nam, Đông Á và thế giới”, đúng như TS Phạm Xuân Thạch đã trân trọng nhận xét.

Ấn bản này không có thay đổi nào cơ bản so với ấn bản năm 1997 ngoài việc chỉnh sửa một số chi tiết, nội dung cho phù hợp hơn. Chúng tôi tin rằng cuốn sách sẽ là nguồn tài liệu tham khảo hữu ích cho các sinh viên chuyên ngành khoa học xã hội, các nhà nghiên cứu và tất cả bạn đọc yêu mến văn học nước nhà.

Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông rất mong nhận được sự chia sẻ, góp ý của quý độc giả để cuốn sách tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện trong những lần xuất bản sau.

Trân trọng giới thiệu!

Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông

LỜI NÓI ĐẦU

(Viết cho lần xuất bản đầu tiên năm 1997)

Cuộc tiếp xúc Đông - Tây diễn ra, đặc biệt từ giữa thế kỷ XIX cho tới nay, đã tạo ra nhiều đảo lộn lớn trên tiến trình vận động và phát triển của xã hội Việt Nam nói riêng, của toàn bộ phương Đông nói chung, kéo theo sự thay đổi của nhiều truyền thống lịch sử. Văn học cũng là một trong những lĩnh vực vừa tiếp nhận được những giá trị, chuẩn mực mới, vừa chịu đựng những sự đứt gãy và những bước ngoặt mang tính thách thức. Trên những nét đại thể, căn cứ vào những tiêu chí định tính chung nhất, thì văn học viết Việt Nam từ đầu đến hết thế kỷ XIX có thể được hình dung là một thời đại lớn, có những khác biệt về chất với văn học Việt Nam thế kỷ XX.

Bạn đọc ngày nay, để thường thức cho sâu, cảm nhận cho đúng cái hay, cái đẹp, cái tinh túy của văn học nước nhà thời đại đó, thường phải tự trang bị thêm nhiều kiến thức bổ trợ khác và thường phải làm công việc tương tự như sự “chuyển hệ”. Người nghiên cứu văn học sử phải có trách nhiệm với bạn đọc trong công việc ấy.

Để làm tốt nhiệm vụ đó, yêu cầu về tính cụ thể - lịch sử trở thành yêu cầu hàng đầu. Tuy nhiên, cho đến nay, khoa nghiên cứu văn học vẫn còn là một khoa học chưa thực sự đạt đến

trình độ hiện đại. Nhiều lý thuyết và phương pháp nghiên cứu văn học chưa được giới thiệu, chưa được vận dụng và những gì đã quen thuộc cũng chưa phải đã đạt tới tầm cao cần thiết.

Viện sĩ N.I.Kônrad, là một nhà Đông phương học nổi tiếng khi nhìn nhận thực tế ngành nghiên cứu văn học ở Trung Quốc vào những năm 50 đã thẳng thắn lưu ý: “Bắt đầu từ những năm 20 của thế kỷ này, ở Trung Quốc người ta hiểu văn học theo cách hiểu của phương Tây; cũng bắt đầu xuất hiện những công trình về lịch sử văn học mà trong đó các học giả Trung Quốc xử lý lịch sử văn học nước mình hệt như các nhà lịch sử văn học hiện đại của bất kỳ nền văn học phương Tây nào ấy đang làm. Nói cách khác, ở Trung Quốc đã vài thập kỷ nay hiện diện một khoa học nghiên cứu văn học giống y như nghiên cứu văn học ở phương Tây, cũng bộc lộ những ưu điểm và nhược điểm hệt như khoa nghiên cứu văn học ở các nước phương Tây.

Ở nước Trung Hoa xưa, người ta hiểu thế nào là văn học theo các cách khác. Chính ở điểm này cần làm sáng tỏ vấn đề. Hơn nữa, cách hiểu này lại gắn bó mật thiết với lịch sử văn học Trung Quốc hàng hai thiên niên kỷ rưỡi”⁽¹⁾.

Dường như những nhận xét đó cũng áp dụng đúng cho khoa nghiên cứu văn học ở Việt Nam. Từ việc vận dụng cách biên soạn lịch sử văn học của Lanson (loại công trình này cho tới nay vẫn chiếm số lượng lớn nhất), qua lối phê bình ẩn

⁽¹⁾ Xem bài: “Về khái niệm “văn” ở Trung Quốc”. Tạp chí *Văn học nước ngoài*, Hà Nội, số 5 - 1997.

tượng, phân tâm, đến lối phê bình hiện sinh, cấu trúc, “văn bản”, loại hình hay thi pháp... tiếng vọng của những trường phái và phương pháp, thành tựu và hạn chế của các lý luận có nguồn gốc Âu - Mỹ vừa là điều tự nhiên, lại là điều thật phải dè chừng. Nhất là khi những phương pháp và lý luận ấy lại được vận vào cho văn học cổ - trung đại.

Thương pháp xã hội - lịch sử, trong đó có khuynh hướng mác-xít, đã, đang và sẽ còn là một phương pháp nghiên cứu văn học hữu hiệu tuy cũng đã trải qua những bước thăng trầm, chịu đựng những mưu toan làm mất uy tín. Xúc phạm tới phương pháp này nhiều nhất có lẽ lại là loại “công trình” của các “tín đồ” nhiệt thành nhưng nông cạn của nó. Nhiều suy diễn và tổng kết của những “tín đồ” kiểu ấy đã trở thành những giai thoại gây cười, kèm những tiếng thở dài độ lượng.

Cũng như trong bất cứ lĩnh vực nào khác, trong địa hạt văn học, đối tượng nghiên cứu quy định phương pháp nghiên cứu. Nhiều sự thật hiển nhiên về đối tượng, được nhận biết thậm chí chỉ bằng cái nhìn bao quát thông thường chứ chưa cần đến sự chú ý đặc biệt, nếu bị bỏ qua sẽ có ảnh hưởng tai hại đến những thành tựu khoa học cuối cùng. Trong số những điều vốn là sự thật hiển nhiên ấy của văn học viết Việt Nam, chúng tôi muốn liệt kê ra một số điều sau đây:

1. Nền văn học Việt Nam không xuất hiện và phát triển một cách tự nhiên trên cơ sở văn học dân gian bản địa. Yếu tố dân gian tác động mạnh vào văn học viết là trong quá trình trưởng thành, nhất là trong việc tạo ra các điển phạm mang tính dân tộc.

2. Ở giai đoạn đầu, văn học Trung Quốc có ảnh hưởng toàn diện và to lớn. Ảnh hưởng đó bộc lộ trên tất cả các tiêu chí định tính của nền văn học: Lý luận và quan niệm văn học, chủ đề, đề tài và hình tượng, thủ pháp nghệ thuật và cảm hứng, thị hiếu ngôn ngữ và thể loại. Cùng với văn học Nhật Bản và văn học Triều Tiên, trước khi xác lập quỹ đạo mới hòa vào dòng chung của văn học thế giới, văn học Việt Nam đã vận động khá lâu dài trên những tiêu điểm và quỹ đạo của văn học khu vực Đông Á.

3. Chịu ảnh hưởng của Tam giáo, trong đó, ở từng thời gian lịch sử khác nhau, có thể một trong ba học thuyết để lại dấu ấn chủ đạo: Phật giáo thời Lý - Trần, Nho giáo từ văn Trần đến vài thập niên đầu thế kỷ XX, tư tưởng Lão - Trang rõ hơn cả ở các thế kỷ XVI, XVII...

4. Do quá trình phân hóa thành các lĩnh vực độc lập của hoạt động tinh thần xã hội diễn ra chậm, tính chất “văn, sử bất phân” hay thậm chí “văn, sử, triết bất phân” được duy trì cho tới mãi thời kỳ cận - hiện đại. Các tiêu chí để định tính đời sống văn học như một hình thái ý thức đặc thù không xuất hiện với những mốc lịch sử dứt khoát.

Từ những điều đã trình bày ở trên, bạn đọc hẳn đã hình dung lý do vì sao chúng tôi chọn nhan đề *Văn học Việt Nam - dòng riêng giữa nguồn chung* để định danh cuốn sách này.

Nếu văn học Việt Nam, ngay từ đầu, tồn tại với tư cách một thực thể “thuần túy là nó”, hẳn bạn đọc sẽ nhẹ nhàng đặt đến gần phân nửa cuốn sách này ra ngoài hoặc coi là tài liệu dành cho những lĩnh vực tri thức khác, ngoài văn học: có thể

đó là triết, là sử, là văn hóa học, là chính trị học nữa..., “vô can” đến văn chương. Chúng tôi cũng đã từng thử làm như vậy, từ thời mới bước vào con đường khoa học, lựa chọn cho mình môn “quốc văn” muôn quý nghìn yêu này làm “chung thân bất ly vật”. Nhưng mọi sự lảng tránh đều vô hiệu và đều tạo ra sự ám ảnh, từ phía khác, tạo ra những mặt bất cập. Một ví dụ để hiểu, cho dù chỉ một câu trong *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc* của Nguyễn Đình Chiểu, một tác giả sống và sáng tác tận cuối thế kỷ XIX “Nước mắt anh hùng lau chẳng ráo, thương vì hai chữ “thiên dân””; “Cây hương nghĩa sĩ thấp thêm thom, cảm bởi một câu “vương thổ””, phải truy tìm lên tận đời Thương bên Trung Quốc, để hiểu và lý giải cho đúng ý nghĩa và tầm quan trọng của tư tưởng mà nhiều lần chúng tôi phải lưu ý rằng đó là “nguyên tắc lập pháp tối cao” của chế độ chuyên chế Đông phương: “Phổ thiên chi hạ, mạc phi vương thổ; Suất thổ chi tân, mạc phi vương thân”. Hay để cảm nhận đúng sự bẽ bàng, nhức nhối của một câu “Âu ca thuở về cùng Thuấn, Vũ, Cao Dao, Hậu Tắc nào ngăn; Huyền hoàng khi lại với Thang, Văn, Y Doãn, Chu Công há cấm” trong *Tân cung nữ oán Bái Công văn* của Đặng Trần Thường, nhà nghiên cứu đã phải giải thích ít ra là về vị trí và thân phận của hàng chục nhân vật cổ đại kèm với các tình huống éo le mà câu văn gợi ra một cách gọn lỏn!

Tri thức nhiều chiều và phương pháp tổng hợp trở thành một đòi hỏi không thể thiếu trong việc nghiên cứu, đánh giá và thưởng thức văn học cổ - trung đại. Điều phải nhấn mạnh ở đây là tri thức và phương pháp ấy phải dùng sao cho đạt tới văn học, chứ không chỉ là “lượn vòng quanh” nó.